

Thanh Oai, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2024 về việc Ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Ng. T. T. L, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, thôn Th, xã C, huyện O, thành phố H.

Bi đơn: Anh L. B. Đ, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, thôn Th, xã Cao, huyện O, thành phố H.

Căn cứ các Điều 28, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Chị Ng. T. T. L và anh L. B. Đ tự nguyện tìm hiểu và ngày 08/10/2014 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện O, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay chị L, anh Đ thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Bởi lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng. T. T. L và anh L. B. Đ.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Ng. T. T. L và anh L. B. Đ có hai con chung là cháu L. B. V. A, sinh ngày 04/9/2015 và cháu L. H. V, sinh ngày 29/12/2017.

Ghi nhận thỏa thuận của chị L, anh Đ sau ly hôn chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. B. V. A và cháu L. H. V; anh Đ có nghĩa vụ mỗi tháng đóng góp số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) để nuôi hai cháu kể từ tháng 6/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2. Về tài sản chung: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

3. Về công nợ: Chị L, anh Đ cùng trình bày không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

4. Về án phí: Chị Ng. T. T. L tự nguyện chịu cả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) - án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) - án phí cấp dưỡng nuôi con.

Số tiền án phí chị L phải nộp được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) - tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm, chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0020747 ngày 15/5/2024.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- UBND xã C, huyện O, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

Phan Huy Cương